

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v triển khai Chỉ thị số 22/CT-TTg
ngày 22/5/2026 của Thủ tướng
Chính phủ

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 (*Bản sao Chỉ thị gửi kèm theo*).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phùng Thành Vinh có ý kiến như sau:

1. Giao các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ nội dung, yêu cầu tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm rà soát, tổ chức thực hiện, tham mưu các nội dung có liên quan đảm bảo kịp thời, đúng quy định; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị nêu trên của Thủ tướng Chính phủ **trước ngày 28/5/2026/.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh P.T. Vinh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (PP, T).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đào Quang Thiên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026



CHỈ THỊ

Về đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình); Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội, trong thời gian qua, các bộ, ngành trung ương và địa phương đã tập trung ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện Chương trình.

Tuy nhiên, việc thực hiện Chương trình còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ đề ra: (1) Một số Bộ¹ vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và hướng dẫn các nội dung thuộc Chương trình; (2) Tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu². Nguyên nhân chủ yếu là do công tác chỉ đạo, điều hành ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa thật sự quyết liệt, kỷ luật, kỷ cương có lúc, có nơi còn chưa nghiêm, quá trình chuyển tiếp việc thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 sang 01 Chương trình tích hợp chung từ năm 2026 đã phát sinh nhiều yêu cầu mới trong tổ chức thực hiện.

Để bảo đảm triển khai Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 đồng bộ, hiệu quả thống nhất, kịp thời, phân đầu giải ngân hết số vốn ngân sách trung ương năm 2025 của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

¹ Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành văn bản hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình.

² Lũy kế giải ngân vốn ngân sách trung ương đến ngày 30 tháng 4 năm 2026, vốn đầu tư công giải ngân 510,78 tỷ đồng, đạt 7,8% kế hoạch vốn 2025 đã làm thủ tục kéo dài sang 2026; kinh phí thường xuyên giải ngân là 729,85 tỷ đồng, đạt 7,2% dự toán.

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần xác định việc tổ chức triển khai Chương trình là một trong các nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách, để dành thời gian tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên, liên tục. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, tổ chức gắn với trách nhiệm người đứng đầu đối với từng nhiệm vụ, dự án với yêu cầu tiến độ cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đúng tiến độ, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai. Ưu tiên xử lý dứt điểm các nhiệm vụ, dự án còn dở dang, các nội dung có khả năng hoàn thành trong năm 2026 để đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả. Việc triển khai phải bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả; không trùng lặp nhiệm vụ chi, trùng đối tượng hỗ trợ, không bố trí dàn trải, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm cấp tỉnh, cấp xã, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm làm chậm tiến độ triển khai Chương trình và giải ngân vốn.

2. Khẩn trương hoàn thành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo phân công và phân cấp.

a) Các bộ, cơ quan trung ương

- Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trước ngày 30 tháng 5 năm 2026; bảo đảm rõ nội dung, rõ phương pháp đánh giá, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, công nhận kết quả;

- Các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình trước ngày 30 tháng 5 năm 2026; bảo đảm thống nhất, khả thi, không làm phát sinh thủ tục không cần thiết, không chồng chéo nhiệm vụ chi, đối tượng hỗ trợ;

- Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, chất lượng văn bản hướng dẫn thuộc phạm vi được giao; chủ động xử lý theo thẩm quyền các nội dung còn có ý kiến khác nhau, không để chậm tiến độ triển khai Chương trình.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình, Cơ quan thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình trước ngày 10 tháng 6 năm 2026. Tùy thuộc vào tình hình thực tế, nghiên cứu, thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình ở cấp xã (trên nguyên tắc không được phát sinh thêm tổ chức, biên chế);

- Nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 tập trung ưu tiên phân bổ ở mức cao nhất cho các xã thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, an toàn khu, biên giới và hải đảo để giải quyết các vấn đề cấp thiết như: đất ở, nhà ở, đất sản xuất, điện, nước sinh hoạt và hạ tầng xã hội thiết yếu để ổn định cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trong tháng 6 năm 2026;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hóa quy định, hướng dẫn của Trung ương phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm đủ điều kiện triển khai Chương trình trong tháng 6 năm 2026. Trong quá trình ban hành văn bản cụ thể hóa, địa phương phải bảo đảm nguyên tắc rõ trách nhiệm, công khai, minh bạch, dễ thực hiện, kiểm tra, giám sát.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2025 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2026

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện và giải ngân ngân sách trung ương năm 2025 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2026 trên địa bàn. Chậm nhất trước ngày 30 tháng 5 năm 2026, hoàn thành rà soát, xác định rõ các nhiệm vụ dở dang, chưa hoàn thành, hoặc có trong kế hoạch nhưng chưa kịp thực hiện trong năm 2025, có khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2026; vốn, kinh phí tiết kiệm sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ; không còn đối tượng để thực hiện nhiệm vụ hoặc còn nhiệm vụ nhưng không thực hiện được để xử lý theo quy định. Ưu tiên sử dụng ngân sách chuyển nguồn để hoàn thành dứt điểm các nhiệm vụ, dự án, nội dung còn dở dang, các nội dung khác còn đối tượng, nhu cầu thực hiện của cùng chương trình giai đoạn 2021 - 2025; trường hợp cần điều chỉnh thì chủ động quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định, không để vốn, kinh phí tiếp tục tồn đọng ở các nội dung không còn khả năng thực hiện. Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán; tập trung tháo gỡ các vướng mắc hoặc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Định kỳ, trước ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân, khó khăn, vướng mắc và trách nhiệm xử lý về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp

theo phạm vi quản lý. Công khai tiến độ giải ngân, xem xét trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị chậm thực hiện hoặc để vốn không có khả năng giải ngân do nguyên nhân chủ quan.

b) Các bộ, cơ quan được giao dự toán, kế hoạch vốn: Chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện và giải ngân ngân sách nhà nước được giao. Khẩn trương rà soát, phân loại, xác định nhiệm vụ còn khả năng giải ngân, nhiệm vụ cần điều chỉnh, nội dung vượt thẩm quyền; chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thiện thủ tục, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo quy định. Đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, không còn khả năng thực hiện hoặc đề xuất điều chỉnh vốn, kinh phí, người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương phải chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra chậm trễ do nguyên nhân chủ quan. Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng, báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân, khó khăn, vướng mắc và trách nhiệm xử lý về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp.

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2025 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2026 của các bộ, ngành và địa phương; hằng tháng tổng hợp kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

d) Bộ Tài chính: Chủ trì tổng hợp chung tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc về phân bổ, điều chỉnh, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, kinh phí sự nghiệp.

đ) Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, giải ngân vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương về mục tiêu, nhiệm vụ, địa bàn, đối tượng và nội dung chuyên môn thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực dân tộc, tôn giáo và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung, đồng thời gửi Bộ Tài chính đối với nội dung liên quan đến tài chính, ngân sách.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp tình hình thực hiện Chỉ thị này; kịp thời báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xử lý đối với bộ, cơ quan trung ương, địa phương chậm ban hành văn bản hướng dẫn, chậm rà soát, chậm điều chỉnh, chậm giải ngân, không chủ động xử lý vốn hết nhiệm vụ chi, để xảy ra sai phạm hoặc không giải ngân hết vốn theo thời hạn được cấp có thẩm quyền cho phép.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, NN (2)₉₂

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng